TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **10**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 01 năm 2018
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thắm**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Điệp**
2. Bà **Trần Thị Cúc**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Linh** – Là thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2018, Tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 956/ 2017/ HNGĐ-ST ngày 01 tháng 12 năm 2017 về việc yêu cầu xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 961/2017/ QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sư:

* *Nguyên đơn* Chị **Phạm Trúc M** – sinh năm 1987
Địa chỉ cư trú: Khóm 1, Phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.
* *Bị đơn* Anh **Châu Phú D -** sinh năm 1985
Địa chỉ cư trú: Khóm 1, Phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau
Tạm trú: Khóm 8, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.
(Tại phiên tòa các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Chị Phạm Trúc M trình bày tại phiên hòa giải và tại phiên tòa như sau***:

Về hôn nhân: Vào năm 2010 chị và anh D sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, do anh D không quan tâm đến vợ, con cuộc sống không còn hạnh phúc. Gia đình hai bên có hàn gắn nhưng vẫn không thành, vợ chồng không sống chung với nhau từ khoảng 02 tháng đến nay. Xét thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên chị M yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Vợ, chồng có 01 cháu tên Châu Gia P, sinh ngày 03/10/2012, hiện cháu đang sống với chị M, khi ly hôn chị M yêu cầu nuôi con, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ, chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai vợ, chồng không có nợ chung và cũng không ai nợ lại.

* ***Anh Châu Phú D trình bày phiên hòa giải và tại phiên tòa như sau:***

Về hôn nhân: Về thời gian, nơi đăng ký kết hôn đúng như chị M trình bày.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị M trình bày là có theo anh D xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn không lớn đến mức phải ly hôn, anh xác định lỗi do anh chưa quan tâm nhiều đến vợ con anh hứa sẽ khắc phục sữa chửa. Nay chị M xin ly hôn anh không đồng ý muốn hàn gắn sống lại với chị M.

Về con chung: Vợ, chồng có 01 cháu tên Châu Gia P, sinh ngày 03/10/2012, hiện cháu đang sống với chị M, khi ly hôn chị M yêu cầu nuôi con, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D đồng ý giao cháu Phúc cho chị M nuôi anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ, chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai vợ, chồng không có nợ chung và cũng không ai nợ lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về nội dung các đương sự tranh chấp được xác định là ly hôn.

Về hôn nhân:

Chị M và anh D có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên mối quan hệ hôn nhân của chị và anh D được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của chị M tại phiên tòa do vợ chồng sống không hợp nhau có nhiều mâu thuẫn nên cả hai không ai quan tâm đến ai cuộc sống riêng mỗi người tự định đoạt, hiện chị cũng không còn tình cảm với anh D. Nếu Toà án không chấp nhận yêu cầu của chị, thì chị cũng không về chung sống với anh D nữa.

Tại phiên tòa chị M xin được ly hôn với anh D, riêng anh D thì cho rằng muốn hàn gắn vợ chồng sống lại với chị M. Chị M xác định không còn tình cảm với anh D nếu không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn thì chị không về sống chung với anh D, do chị M đã cho anh D nhiều lần khắc phục lỗi lầm mà anh đã gây ra cho chị nhưng anh vẫn không làm được, mặc dù chị đã cho anh nhiều lần để sửa sai. Hiện tại chị đã không quan tâm không chấp nhận việc anh D thay đổi như thế nào và không cho anh D có cơ hội sữa chửa lỗi lầm. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn thì không cùng nhau xây dựng một mái nhà chung. Hiện chị M và anh D đã không ai quan tâm đến nhau, anh, chị đã không sống chung với nhau, cho thấy mâu thuẫn càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có cơ sở chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của chị M về việc xin ly hôn với anh D. Do đó. không chấp nhận yêu cầu xin được hàn gắn của anh D.

Về con chung: Vợ, chồng có 01 cháu tên Châu Gia P, sinh ngày 03/10/2012, hiện cháu đang sống với chị M, khi ly hôn chị M yêu cầu nuôi con, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D thống nhất việc giao con cho chị M nuôi dưỡng, anh D không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ, chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ, chồng khai không có nợ chung và cũng không ai nợ lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 143 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Trúc M về việc xin ly hôn với anh Châu Phú D.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Châu Gia P - sinh ngày 03/10/2012, cho chị M nuôi dạy, chị M không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Châu Phú D không trực tiếp nuôi con có quyền chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: Vợ, chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ, chồng không có nợ chung và cũng không ai nợ lại.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị M phải nộp số tiền 300.000đ ngày 01 tháng 12 năm 2017, chị M đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0000059 được giữ y, sung vào công quỹ Nhà nước.

Chị M, anh D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã Ký

Nguyễn Thị Thắm

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND Tp. Cà Mau;*
- *UBND Phường 1, Cà Mau;*
- *Đương sự;*
- *Lưu Hồ sơ;*
- *Lưu Toà án Tp Cà Mau.*